TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-11-2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Sợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai.

Bà Phạm Thị Bích Ngọc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; ĐKHKTT: Số 296 T, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Đại D; ĐKHKTT: Số 296 T, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh D kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có 02 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do từ khi sinh con cho đến khi con lớn đến nay, anh D không có trách nhiệm gì với gia đình vợ con. Thỉnh thoảng anh D bỏ đi đâu mấy tháng mới về nhà không nói cho vợ biết. Khi về nhà thì có người đến đòi nợ nên không khí gia đình

căng thẳng. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đại D. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Phạm Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11-01-2009 và Phạm Nguyễn Nhật A, sinh ngày 01-7-2011. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con đến khi thành niên, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung: Hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đại D vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Do quá trình chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Đại D. Về con chung: Vợ chồng có hai con là Phạm Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11-01-2009 và Phạm Nguyễn Nhật A, sinh ngày 01-7-2011. Ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả hai con và hai con cũng xin được ở với mẹ nên căn cứ vào Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cả hai con cho chị H nuôi. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận.Về tài sản chung hai bên không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Đại D vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Đại D.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đại D kết hôn do hai bên tự quyết định, có đăng ký kết hôn ngày 03-9-2009 tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống anh D không quan tâm, trách nhiệm gì với vợ con. Hiện tại anh D ở đâu chị H không biết. Nay chị H xin ly hôn, anh D đã được gia đình thông báo về việc Tòa án đang giải quyết việc chị H xin ly hôn anh nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến đề nghị gì. Địa phương và gia đình hai bên đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn đến nay hai bên không sống cùng nhau.

[4] Qua đó cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào Điều 51, 56

Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu và xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Đại D.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Phạm Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11-01-2009 và Phạm Nguyễn Nhật A, sinh ngày 01-7-2011. Ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thực tế hai con đang ở với mẹ ổn định, phát triển bình thường và đều có đơn xin được ở với mẹ. Anh D không có ý kiến đề nghị gì. Do vậy căn cứ Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên hai bên tự giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H khai không có gì và anh D cũng không có ý kiến gì nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào các điều 28, 147, 227 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Đại D.

- Về con chung: Xử giao cả hai con là Phạm Nguyễn Nhật M, sinh ngày 11-01-2009 và Phạm Nguyễn Nhật A, sinh ngày 01-7-2011 cho chị H trực tiếp nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0012713 ngày 20-8-2018.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Lê Chân;
- Chi cục THA DS Q.Lê Chân:
- UBND P.Vạn Mỹ, NQ,HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Sợi